

Hiệp Hòa, ngày 12 tháng 06 năm 2026

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA
(Tại một thời điểm)
(Kèm theo CV số /BVĐKHH-KHNV ngày 12 tháng 06 năm 2026)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học / học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị thực hành	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/g hế răng tại khoa đạt yêu cầu	Số lượng người TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
I. Trình độ Đại học												
1	7720101	Đại học	Bác sĩ	Khám chữa bệnh đa khoa	Thực hành khám, chữa bệnh đa khoa	Khoa Nội-Truyền nhiễm	3	30	100	1110	0	1110
						Khoa Ngoại	4	40	90			
						Khoa Nhi-HSCC	2	20	55			
						Khoa Phụ sản-CSSKSS	5	50	60			
						Khoa Liên Chuyên Khoa	4	40	35			

						Khoa Xét Nghiệm	2	20				
						Khoa CDHA	4	40				
						Khoa Khám bệnh	5	50				
						Khoa YHCT	2	20	30			
2	7720201		Dược sĩ	Dược lý- dược lâm sàng, tổ chức quản lý dược	Thực hành dược lâm sàng, quản lý dược	Khoa Dược-TTBYT	3	30		1020	0	1020
						Khoa Nội-Truyền nhiễm	3	30	100			
						Khoa Ngoại	4	40	90			
						Khoa Nhi-HSCC	2	20	55			
						Khoa Phụ sản-CSSKSS	5	50	60			
						Khoa Liên Chuyên Khoa	4	40	35			
						Khoa Xét Nghiệm	2	20				
3	7720301		Điều dưỡng	Các kỹ thuật điều	Thực hành các kỹ	Khoa Nội-Truyền nhiễm	4	40	100	1110	25	1085

				đưỡng cơ bản	thuật điều dưỡng	Khoa Ngoại	4	40	90			
						Khoa Nhi-HSCC	3	30	55			
						Khoa Phụ sản-CSSKSS	3	30	60			
						Khoa Liên Chuyên Khoa	4	40	35			
						Khoa Xét Nghiệm	3	30				
						Khoa CDHA	3	30				
						Khoa Khám bệnh	5	50				
						Khoa YHCT	2	20	30			
II. Trình độ Cao đẳng												
1	6720201	Cao đẳng	Dược sĩ	Dược lý-Dược lâm sàng, tổ chức quản lý dược	Thực hành Dược lý-Dược lâm sàng, tổ chức quản lý dược	Khoa Dược-TTBYT	3	45		1020	0	1020
						Khoa Nội-Truyền nhiễm	3	45	100			
						Khoa Ngoại	4	60	90			
						Khoa Nhi-HSCC	2	30	55			

						Khoa Phụ sản-CSSKSS	5	100	60			
						Khoa Liên Chuyên Khoa	4	60	35			
						Khoa Xét Nghiệm	2	30				
2	6720301		Điều dưỡng	Các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Khoa Nội-Truyền nhiễm	4	60	100	1110	0	1110
						Khoa Ngoại	4	60	90			
						Khoa Nhi-HSCC	3	45	55			
						Khoa Phụ sản-CSSKSS	3	45	60			
						Khoa Liên Chuyên Khoa	4	60	35			
						Khoa Xét Nghiệm	3	45				
						Khoa CDHA	3	45				
						Khoa Khám bệnh	5	100				
						Khoa YHCT	2	30	30			

3			Y sỹ đa khoa	Các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng	Khoa Nội-Truyền nhiễm	4	15	100	1020	45	975
						Khoa Ngoại	4	15	90			
						Khoa Nhi-HSCC	3	15	55			
						Khoa Phụ sản-CSSKSS	3	15	60			
						Khoa Liên Chuyên Khoa	4	15	35			
			Lâm sàng nội - truyền nhiễm, thực tập tốt nghiệp	Thăm khám, chẩn đoán, làm bệnh án các bệnh khoa nội- truyền nhiễm	Khoa Nội-Truyền nhiễm	3	45	100	300			
			Lâm sàng ngoại khoa; thực tập tốt nghiệp	Thăm khám, chẩn đoán, làm bệnh án các bệnh khoa ngoại	Khoa Ngoại	4	30	90	270			
			Lâm sàng nhi khoa-	Thăm khám, chẩn đoán, làm	Khoa Nhi-HSCC	2	30	55	165			

				hồi sức cấp cứu	bệnh án các bệnh khoa nhi-hscc							
				Lâm sàng chuyên khoa	Thăm khám, chẩn đoán, làm bệnh án các bệnh khoa liên chuyên khoa	Khoa Liên Chuyên Khoa	4	30	35	105		
				Lâm sàng sản phụ khoa	Thăm khám, chẩn đoán, làm bệnh án các bệnh khoa phụ sản-CSSKSS	Khoa Phụ sản-CSSKSS	5	15	60	180		
				Lâm sàng YHCT	Thăm khám, chẩn đoán, làm bệnh án các bệnh khoa YHCT	Khoa YHCT	2	30	30	90		
4				Các kỹ thuật điều	Thực hành các kỹ	Khoa Nội-Truyền nhiễm	4	15	100	1020		

			Y sĩ y học cổ truyền	dưỡng cơ bản	thuật điều dưỡng	Khoa Ngoại	4	15	90			
						Khoa Nhi-HSCC	3	15	55			
						Khoa Phụ sản-CSSKSS	3	15	60			
						Khoa Liên Chuyên Khoa	4	15	35			
				Lâm sàng bệnh học y học hiện đại	Thăm khám, xác định triệu chứng, làm bệnh án các bệnh Nội khoa, Truyền nhiễm, Nhi khoa	Nội truyền nhiễm	3	45	100	915		
						Nhi	2	30	90			
					Thăm khám, xác định triệu chứng, làm bệnh án các bệnh Ngoại khoa; sản phụ khoa;	Ngoại	4	30	55			
						Phụ sản	5	15	60			

				Lâm sàng bệnh y học cổ truyền I, II	Khám làm bệnh án và phụ thực hiện các Lâm sàng bệnh y học cổ truyền I, II kỹ thuật trong KCB các bệnh thông thường theo YHCT kết hợp y học hiện đại	YHCT	2	30	30	90		
--	--	--	--	--	--	------	---	----	----	----	--	--